

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1049/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 85/CV-DN ngày 22/4/2024 của Công ty TNHH Tawashi Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2747/STNMT-BVMT ngày 26/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH Tawashi Việt Nam làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Thái Hòa; Chủ tịch UBND phường Long Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Tawashi Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRUNG TÂM KINH DOANH VẬT LIỆU VÀ NỘI THẤT CAO CẤP TẠI
PHƯỜNG LONG SƠN, THỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN**

(Kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 26/4/2024

của UBND tỉnh Nghệ An

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Tawashi Việt Nam.
- Đại diện: Ông Trần Minh Tuyên, Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: số 302 đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Phạm vi của dự án: dự án được UBND thị xã Thái Hòa phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 với tổng diện tích dự án là 5.940m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

- Showroom trưng bày sản phẩm thiết bị ngành nước, công trình, gạch ốp lát cao cấp, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 596,25m².
- Showroom trưng bày, giới thiệu sản phẩm trang trí nội, ngoại thất, đồ gỗ, thiết bị điện và văn phòng làm việc, cao 5 tầng, diện tích xây dựng 393,95m².

- Nhà kho hàng hóa, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 1.904m².

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Lối vào.
- Nhà trực bảo vệ, cao 1 tầng, diện tích xây dựng: 16m².
- Nhà ăn, nghỉ cán bộ nhân viên, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 168m².
- Nhà để xe, cao 1 tầng, diện tích xây dựng 120m².
- Bể nước sinh hoạt + phòng cháy chữa cháy (đặt ngầm).
- Trạm biến áp (trạm treo).

- Nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy, cao 1 tầng, diện tích 24m².
- Sân, đường nội bộ và cây xanh.

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom nước thải D200, chiều dài 125m.
- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn B400, chiều dài 210m.
- Hồ ga thăm thu nước mưa trong hệ thống thu gom nước mưa (kích thước mỗi hố 1m x 1m x 1,2m): 10 hố.
- Hồ ga thăm thu nước thải trong hệ thống thu gom nước thải (kích thước mỗi hố 1m x 1m x 1,2m): 3 hố.
- Kho chất thải rắn sinh hoạt, kho chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại: 35m².
- Khu xử lý nước thải (đặt ngầm).

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, san nền, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải.
- Giai đoạn vận hành: hoạt động dịch vụ kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công xây dựng có thể ảnh hưởng tới khả năng tiêu, thoát nước của khu vực và gây ô nhiễm môi trường nước nơi tiếp nhận.
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng, từ hoạt động thi công xây dựng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực.
- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh, hoạt động đào đắp, vận chuyển, đổ và lưu chứa đất béc hữu cơ gây mất mỹ quan và ảnh hưởng tới môi trường khu vực dự án và lân cận.
- Tiếng ồn và độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công ảnh hưởng tới môi trường khu vực dự án và lân cận.

2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động kinh doanh của dự án và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại. Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng $0,006\text{m}^3/\text{s}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá....

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trên công trường khoảng $1,25\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng $6,5\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng $0,006\text{m}^3/\text{s}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá....

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $2,4\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi, NO_2 , SO_2 , CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông, máy phát điện dự phòng; mùi từ khu chứa chất thải sinh hoạt, bể lắng xử lý nước thải; thành phần chủ yếu SO_2 , NO_x , CO_2 , VOC, H_2S ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 12,5 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước phát sinh khoảng 907m³, thành phần chủ yếu là bùn hữu cơ, gốc lúa,...; Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 80kg/ngày, thành phần chính: bê tông, gạch, đá, cát, đầu mối sắt thép vụn, xi măng.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 20,5 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế: bao gồm bao bì, thùng carton, nylon, nhựa, kim loại,... khoảng 150 - 210 kg/tháng tương đương khoảng 5 - 7 kg/ngày;

+ Loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý: váng dầu mỡ từ bể tách dầu khoảng 0,3 m³/đợt vớt; bùn thải từ bể tự hoại khoảng 0,6 m³/đợt hút hầm vệ sinh; bùn thải từ bể lắng 3 ngăn khoảng 1,4 m³/đợt hút.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 0,5 kg/ngày; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động kinh doanh và khu vực sinh hoạt; khối lượng khoảng 01 – 1,5 kg/ngày (khoảng 300 kg/năm); thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hỏng, mực in thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, từ các thiết bị thi công xây dựng trên công trường và từ quá trình đào đắp, hoạt động của các thiết bị thi công, xây dựng.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn xây dựng

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn phường Long Sơn.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: quá trình thi công và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng phát bụi và khí thải, ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông.

- Tác động đến hệ sinh thái: xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm đồng thời những động vật sống trong môi trường này sẽ phải di dời đi nơi khác.

- Ngập úng cục bộ: giai đoạn thi công mặt bằng dự án chưa được bê tông hoá. Do vậy, khi trời mưa to nước mưa có thể gây ngập úng tại khu vực Dự án.

b. Giai đoạn vận hành

- Ô nhiễm nhiệt: sử dụng máy điều hòa không khí sẽ gây tác động tới môi trường như: nhiệt dư từ dàn nóng máy điều hòa thải vào môi trường sẽ làm nhiệt độ môi trường không khí tăng cao gây ô nhiễm nhiệt.

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực, mặt khác còn làm xuống cấp tuyến đường và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường này.

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải: gây ngập lụt khu vực dự án trong trường hợp mưa lũ lớn và kéo dài chưa thoát kịp.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân. Vật liệu bằng composite nguyên khối, có thể tích bồn nước 700 lít và bồn phân 700 lít. Hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công: xây dựng 01 bể lắng lọc 02 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát) bố trí tại khu vực thi công trước công ra vào dự án với thể tích 8m³ (2m×2m×2m) để lắng cặn, nước thải thoát ra sau bể lắng được tận dụng để tưới ẩm vật liệu, dập bụi công trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng mương thu gom nước mưa dọc các tuyến đường nội bộ khu đất dự án. Mương thu gom nước mưa được xây dựng bằng gạch, có nắp đan bằng BTCT có khẩu độ B400 chiều dài là 210m, lót đáy bằng bê tông đá được đặt dưới vỉa hè, có bố trí 30 hố thu nước (30 - 40m/hố), kích thước mỗi hố ga 1,5m x 1,5m x 1m dọc theo các mương trước khi thoát ra mương dọc đường 27m phía Tây khu vực dự án, rồi chảy ra sông Hiếu;

+ Quy trình thu gom, thoát nước mưa: nước mưa chảy tràn → mương thu gom nội bộ → hố ga lắng đất cát → mương dọc đường 27 m → sông Hiếu;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom chất thải, không để rò rỉ xăng dầu;

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gàn, cạnh các tuyến thoát nước; thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đảm nén đất đá, gia cố taluy đường.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng mương thu gom nước thải nội bộ bằng BTCT B400 dài 125m, 03 hố ga, kích thước mỗi hố ga 1m x 1m x 1,2m, độ dốc đặt ống là $i=0,5\%$ tự chảy về bể lắng, lọc 3 ngăn, kết hợp khử trùng để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,2$. Nước thải sau khi xử lý được dẫn theo ống PVC $\phi 90\text{mm}$ dọc đường 27m (phía Tây dự án) đầu nối vào hố thu gom nước thải hiện trạng phía Bắc đường Hùng Vương (tọa độ X: 2136782.86 (m), Y: 572613.73 (m)) và chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã Thái Hòa.

+ Nước thải từ bếp ăn của khu nhà ăn nhân viên được xử lý qua bể tách dầu mỡ bố trí bên cạnh nhà ăn ca có dung tích bể khoảng $2,2\text{m}^3$ trước khi được đầu nối về bể lắng lọc 03 ngăn để xử lý;

+ Xây dựng 03 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 10m^3 đặt dưới móng các hạng mục công trình chính để xử lý sơ bộ nước thải;

+ Xây dựng bể lắng lọc 03 ngăn kết hợp khử trùng với dung tích hữu ích 5m^3 , để xử lý nước thải phát sinh. Bùn tại bể lắng được định kỳ nạo vét và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất 6 tháng/lần. Bể lắng lọc 03 ngăn được xây dựng ngầm tại khu vực số 9 của bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500;

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải: nước thải từ bể tự hoại, bể tách dầu, nước rửa tay, chân,... → hệ thống mương thu gom (bố trí các hố ga) → bể

lắng, lọc 3 ngăn → đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,2$ → đường ống thu gom nước thải dọc đường 27m (phía Tây dự án) → hồ thu gom nước thải hiện trạng phía Bắc đường Hùng Vương và chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã Thái Hòa;

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: $X=2136373.4175$ (m); $Y=572788.0461$ (m) (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$ múi chiều 3°);

+ Quy chuẩn: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,2$ - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Lưu lượng nước xả thải: $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Sử dụng mương thu gom nước mưa chảy tràn đã xây dựng ở giai đoạn xây dựng để phục vụ thu gom nước mưa dự án giai đoạn hoạt động;

+ Lắp đặt hệ thống máng hứng nước mưa trên mái các công trình để thu gom nước mưa trên mái dẫn về mương thu gom nước mưa nội bộ đã xây dựng;

+ Định kỳ nạo vét mương thu gom nước mưa chảy tràn để tránh xảy ra ngập úng nội bộ với tần suất 1 năm/lần.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu ngập úng do việc thực hiện dự án, bảo đảm việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án.

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,2$ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng;

+ Lắp hàng rào tôn cao 3m phía Tây khu vực dự án;

+ Lắp đặt lưới chắn bụi khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh;

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án cuối ngày làm việc;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển:

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực công trường ra đường quy hoạch 27m.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển:

+ Tất cả các xe vận tải, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

b. Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu bụi và khí thải do giao thông:

+ Trồng các loại cây xanh đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

+ Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án.

- Bụi và khí thải từ khu vực nhà bếp:

+ Trong nhà bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...;

+ Trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Mua các máy phát điện dự phòng có trang bị hệ thống xử lý khí thải đạt các QCVN có liên quan.

- Mùi từ điểm tập kết chất thải sinh hoạt:

+ Tăng cường tổ chức quét dọn sạch sẽ khuôn viên dự án và thu gom tập kết chất thải rắn về đúng nơi quy định. Chất thải được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ... và mùi hôi vào môi trường không khí; phun rửa thường xuyên khu vực tập kết rác để giảm thiểu mùi;

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người dân về công tác bảo vệ môi trường.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom bụi, khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 50 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại chất thải tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: chuyển cho các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc làm phân bón theo quy định;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Chất thải xây dựng:

+ Đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: với khối lượng 907m³ trong đó 650m³ đất được tái sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, phần còn lại được vận chuyển về khu đất trồng thuộc quản lý của UBND phường Long Sơn cách dự án khoảng 1.500m về phía Bắc để lưu giữ tạm thời sau này phục vụ nhu cầu đắp đất sản xuất nông nghiệp hoặc trồng cây xanh các dự án trong vùng có nhu cầu. Khu đất lưu giữ tạm thời có diện tích 988m² thửa đất số 366, tờ bản đồ số 34, bản đồ địa chính phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa. Việc vận chuyển, xử lý bùn đất hữu cơ phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

+ Chất thải rắn từ quá trình đào hố móng; chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác được tận dụng san lấp mặt bằng khu đất dự án;

+ Chất thải xây dựng khác: gồm bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hồng trong và sau khi thi công... được thu gom và bán phế liệu với tần suất 1 tuần/lần.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: đặt 5 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, dán nhãn chất thải tái chế tại các khu nhà và sân đường nội bộ. Cuối ngày đội vệ sinh thu gom về kho lưu giữ chất thải rắn và bán phế liệu 01 lần/tuần;

+ Đối với chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...) tại nhà bếp nhân viên được tập kết cho vào 03 thùng composite dung tích 50l, có nắp đậy, dán nhãn chất thải thực phẩm;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: đặt 05 thùng composites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác tại các khu nhà và sân đường nội bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt khác;

+ Hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 02 lần/tuần;

+ Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 10m² đặt tại tầng 1 nhà ăn. Điểm tập kết có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất: chủ yếu bìa carton, bao bì, nilon, kim loại,... đóng gói hàng hóa được tập kết vào kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 20m², đặt tại vị trí số 07 của bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500 để thu gom bán phế liệu;

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý: váng dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ được hút lên khi đầy bể; bùn thải từ bể tự hoại định kỳ nạo vét với tần suất 6 tháng/lần và được hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ tại 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại, có nắp đậy để trong kho chứa chất thải riêng biệt. Các

thùng chứa chất thải nguy hại có dán tên, mã chất thải nguy hại và biển cảnh báo đúng quy định.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh (giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy,...) được đơn vị thi công thu gom vào các thùng chứa đặt trong các thùng chứa chất thải nguy hại.

- Thu gom và quản lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ tại 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại cho các mã, có nắp đậy để trong kho chứa chất thải riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có tên, mã chất thải và biển cảnh báo đúng quy định.

- Xây dựng kho chất thải nguy hại có diện tích 5m² đặt tại vị trí số 07 của bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500. Thiết kế cấu tạo của kho chất thải nguy hại: kho có kết cấu bằng xi măng, có biển báo, mái che, cửa và nền được lát gạch.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 6 tháng/lần đảm bảo bàn giao chất thải đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận ký kết và có chứng từ chất thải nguy hại.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và sau giờ làm việc 18 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công.

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung.

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đảm bảo các máy bơm luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng của thiết bị.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe, đồng thời hạn chế sử dụng các loại xe cũ.

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện.

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát nước.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Lưu giữ, tận dụng đất hữu cơ bề mặt của dự án để phục vụ nhu cầu đắp đất sản xuất nông nghiệp hoặc trồng cây xanh các dự án trong vùng có nhu cầu đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định; xây dựng các phương án phòng ngừa và ứng phó đối với sự cố môi trường.

- Phối hợp với UBND phường Long Sơn: thực hiện hoàn trả bằng tuyến đường chạy dọc theo ranh giới dự án về phía Nam dự án dài 99m, chiều rộng 13,5m. Điểm đầu giao với đường nhựa rộng 27m về phía Tây dự án, điểm cuối đầu nối vào đường giao thông nội đồng hiện trạng; thực hiện hoàn trả bằng tuyến mương bê tông dài 140m, rộng 0,6m, kết cấu mương xây gạch. Điểm đầu bắt đầu từ ruộng lúa phía Bắc dự án, chạy dọc theo ranh giới khu đất, làm cống qua đường hoàn trả cấp nước đến khu vực ruộng lúa sản xuất phía Nam và dẫn nước đến cống qua đường quy hoạch 27m để thoát nước cho khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

- Vị trí giám sát: những vị trí có phát sinh đất đá, phế thải; khu vực lưu giữ chất thải; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

- Nội dung giám sát: cách thức thu gom, phân loại và lưu giữ; khối lượng; tuyến đường vận chuyển; biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

a. Giám sát nước thải

Dự án không thuộc đối tượng tại phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh dưới $500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định;

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án;

6.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

6.4. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các khu vực làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án;

6.5. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa

cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành;

6.6. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, hoạt động hiệu quả. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết;

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định;

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại dự án và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường;

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư xóm Lam Sơn và xóm Liên Sơn, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường Long Sơn./.